

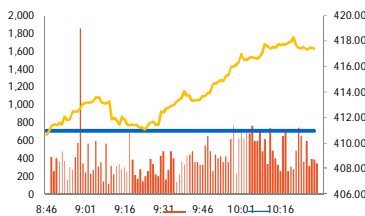
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|---------|-----------|---------|
| VN-Index | 428.41 | ↑ 4.98 | 1.18% |
| KL.GD (triệu ck) | 65.35 | ↓ -13.11 | -16.71% |
| GTGD (tỷ đồng) | 930.93 | ↓ -176.19 | -15.91% |
| Tổng cung (triệu ck) | 86.16 | ↓ -18.54 | -17.71% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 136.50 | ↑ 7.92 | 6.16% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 7.43 | ↓ -4.07 | -35.40% |
| KL bán (triệu ck) | 6.31 | ↑ 0.55 | 9.61% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 164.14 | ↓ -63.25 | -27.82% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 149.91 | ↑ 21.56 | 16.80% |

Biến động trong phiên



Duong Dao

Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Nhận định thị trường:

Theo Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá bình quân liên ngân hàng tuần qua tiếp tục giữ ở 20.828 đồng/USD. Mức tỷ giá này đã được giữ nguyên từ 24/12/2011 đến nay. Đây cũng là tín hiệu cho thấy giá trị đồng Việt Nam đang tạo niềm tin cho thị trường.

Hiện đang là chính vụ sản xuất đường, nguồn cung tăng trong khi lượng tiêu thụ ở mức thấp đã khiến các nhà máy tiếp tục phải giảm giá bán để lấy vốn quay vòng sản xuất.

Từ ngày 27/2, Ngân hàng Tiên Phong (TienPhongBank) bắt đầu triển khai gói tín dụng ưu đãi trị giá 1.000 tỷ đồng dành cho nhóm khách hàng đầu tư, sản xuất máy móc, hàng công nghệ, nghiên cứu công nghệ cao và kinh doanh xuất khẩu.

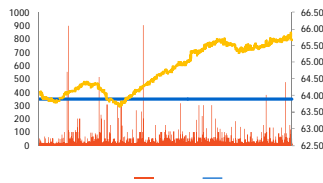
Tiếp tục tăng mạnh trong phiên đầu tuần, HNX-Index đã vượt lên mức hơn 69 điểm, và ngưỡng kháng cự vùng 72 điểm lại cận kề. Điểm đáng chú ý, đây là phiên thứ 6 thị trường tăng liên tiếp mà chưa có sự điều chỉnh nào đáng kể, đồng thời thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì mức cao đột biến so với bình quân thanh khoản 10 phiên gần nhất. Bên cạnh đó, công cụ dao động sức tăng giá RSI cho thấy VN-Index có dấu hiệu bắt đầu chững đà tăng. Với một chuỗi phiên tăng nóng như vậy, nguy cơ bất ngờ điều chỉnh mạnh một vài phiên có khả năng xảy ra, và thị trường bắt đầu tiềm ẩn rủi ro ngắn hạn. NĐT chỉ nên tham gia vào thị trường trong những phiên điều chỉnh giảm. Thời điểm hiện tại, nhà đầu tư tạm thời nên đứng ngoài và chờ đợi diễn biến mới khi HNX-Index tiếp cận kháng cự 72 điểm, và VN-Index tiến tới 440 điểm.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|----------|----------|---------|
| HNX-Index | 69.16 ↑ | 2.09 | 3.12% |
| KL.GD (triệu ck) | 74.79 ↓ | -11.45 | -13.28% |
| GTGD (tỷ đồng) | 682.42 ↓ | -54.41 | -7.38% |
| Tổng cung (triệu ck) | 84.13 ↓ | -18.75 | -18.23% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 122.69 ↓ | -4.79 | -3.76% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 2.10 ↑ | 0.64 | 44.22% |
| KL bán (triệu ck) | 1.78 ↓ | -0.72 | -28.93% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 29.10 ↑ | 13.71 | 89.13% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 24.79 ↓ | -8.55 | -25.64% |

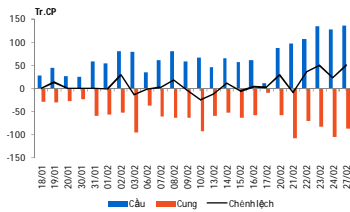
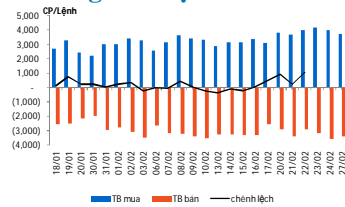
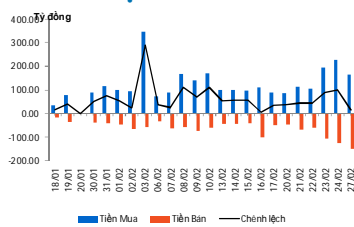
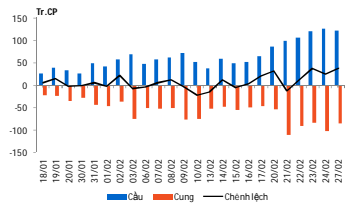
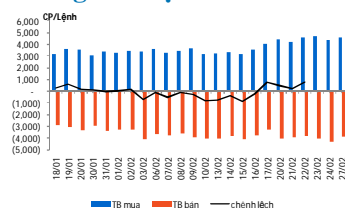
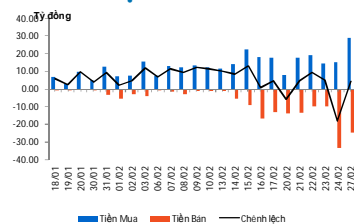


Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong phiên

- Tốc độ tăng của thanh khoản là quá nhanh, các công cụ dao động vượt trở lại vùng quá MUA. Thị trường tăng nóng liên tục ngay cả sau khi vượt kháng cự 65 điểm có thể tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh mạnh hơn.
- HNX-Index đã tăng phiên thứ 6 liên tiếp mà chưa có điều chỉnh nào đáng kể hoặc giai đoạn tích lũy. Việc vượt qua kháng cự 65 điểm, không có điều chỉnh và sau đó lại tiếp cận kháng cự 72 điểm có thể khiến áp lực bán ở ngưỡng này mạnh hơn nhiều lần.
- Trong trường hợp điều chỉnh, HNX-index có thể giảm về vùng hỗ trợ 65 điểm. Ở khoảng 72 điểm, thị trường tiềm ẩn nhiều rủi ro giảm giá ngắn hạn.

HNX-index đang tăng quá nóng và hiện tiềm ẩn rủi ro giảm giá ngắn hạn. HNX-index có hỗ trợ tại 65 điểm và kháng cự sắp tới tại 72 điểm. Nhà đầu tư tạm thời đứng ngoài thị trường để quan sát diễn biến tiếp theo của chỉ số sàn Hà Nội tại vùng kháng cự nêu trên. Chỉ nên tham gia vào thị trường trong những phiên điều chỉnh, hoặc sau khi thị trường điều chỉnh về sát vùng hỗ trợ mạnh.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Kết thúc đợt khớp lệnh thứ nhất, BVH, VIC, EIB đứng giá, VNM, VCB giảm nhẹ nhưng nhờ MSN, SSI, STB cộng với hơn 60 mã cổ phiếu khác tăng giá nhẹ giúp VN-Index tăng 2.6 điểm, tương đương 0.61% lên 426.03 điểm. VN-Index tiếp tục tăng điểm trong đợt khớp lệnh liên tục, đến 10h00, với khoảng 162 mã tăng giá tại HOSE, trong đó 75 mã tăng kịch trần có thể kể đến gồm STB, DPM, HAG, PVF... thêm vào đó nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng khởi sắc giúp VN-Index đạt mức tăng gần 6 điểm, tức 1.41% lên 429.42 điểm. Tuy nhiên khi tiến lên ngưỡng kháng cự, chỉ số có sự giằng co, lực bán tăng lên khiến BVH, VIC giảm mạnh. Cuối phiên mặc dù có đến 203 mã tăng giá, trong đó 113 mã tăng kịch trần, VN-Index chỉ tăng 4.98 điểm, tương ứng 1.18% chốt phiên 428.41 điểm do sự giảm giá của BVH và VIC.

Toàn sàn có 65.36 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương ứng 931.14 tỷ đồng. Khối ngoại quay lại mua vào với khối lượng lớn, gần 6.5 triệu đơn vị, tập trung vào các mã ITA, MBB, VCB, DPM, CTG, HPG, STB,...

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Mở cửa, HNX-Index bật tăng thêm 0.55 điểm, tức 0.82% lên 67.62 điểm, HBB vẫn tăng trần trong khi VND, KLS, BVS, SHN, ACB, PVX, VCG... đều quay đầu giảm nhẹ. Sang đợt khớp lệnh 2, giao dịch tiếp tục giằng co khá mạnh ở HNX, tính đến 9h30, chỉ số HNX-Index chỉ tăng 0.66 điểm, tức khoảng 0.98% lên 67.73 điểm. Tuy nhiên đến 10h00, lực cầu ồ ạt tăng mạnh HNX-Index tăng gần 2.5%, tức lên 68.73 điểm, giao dịch đạt gần 47.5 triệu đơn vị. Toàn sàn có khoảng 200 mã tăng giá, trong đó số mã tăng kịch trần chiếm gần 100 mã. Các mã như ACB, PVX, KLS, VND... đều bật tăng nhưng biên độ không lớn. Chốt phiên, với 250 mã tăng giá, trong đó 129 mã tăng kịch trần đã giúp HNX-Index bật mạnh 2.09 điểm, tức khoảng 3.12% chốt tại 69.16 điểm.

Giao dịch trên sàn HNX đạt 75 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương đương 682 tỷ đồng. Trong đó HBB thanh khoản tiếp tục đạt trên 10 triệu đơn vị

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 22 cổ phiếu tăng giá, 1 cổ phiếu đứng giá và 2 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PFL (tăng 6,98%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PPE (giảm 6,67%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 3,06% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 18,83 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 27/02:

| STT | Mã | Tên công ty | Giá đóng cửa (VNĐ) | KLGD (cp) | Tăng/Giảm (%) | P/B * | P/E trailing* | Nơi giao dịch |
|-----|-----|---|--------------------|-----------|---------------|-------|---------------|---------------|
| 1 | PCG | CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị | 4,300 | 100 | ↑ 4.88 | 0.38 | 12.65 | HNX |
| 2 | PFL | CTCP Dầu khí Đông Đô | 4,600 | 653,800 | ↑ 6.98 | 0.27 | 0.45 | HNX |
| 3 | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam | 22,000 | 1,316,800 | ↑ 0.92 | 1.29 | 46.77 | HNX |
| 4 | PPS | CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN | 12,400 | 260,800 | → 0.00 | 1.02 | 53.91 | HNX |
| 5 | PPE | CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | 4,200 | 6,500 | ↓ -6.67 | 0.39 | N/A | HNX |
| 6 | PSG | CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn | 3,700 | 24,500 | ↑ 5.71 | 0.34 | N/A | HNX |
| 7 | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí | 4,300 | 160,600 | ↑ 4.88 | 0.39 | 0.64 | HNX |
| 8 | PVC | Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí | 15,400 | 503,400 | ↑ 3.36 | 0.92 | 7.03 | HNX |
| 9 | PVE | Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí | 12,100 | 142,200 | ↑ 1.68 | 2.12 | 8.71 | HNX |
| 10 | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc | 12,900 | 898,400 | ↑ 2.38 | 0.83 | 6.52 | HNX |
| 11 | PVI | Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí | 20,000 | 35,500 | ↑ 3.09 | 0.86 | 25.64 | HNX |
| 12 | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN | 7,100 | 6,900 | ↑ 4.41 | 0.68 | 1.90 | HNX |
| 13 | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí | 16,500 | 2,486,400 | ↑ 6.45 | 1.39 | 6.20 | HNX |
| 14 | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN | 10,200 | 6,708,500 | ↑ 0.99 | 0.45 | 1.65 | HNX |
| 15 | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí | 31,900 | 1,473,080 | ↑ 4.93 | 1.91 | 5.15 | HSX |
| 16 | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí | 14,100 | 551,840 | ↑ 2.92 | 1.26 | 7.70 | HSX |
| 17 | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN | 33,500 | 13,500 | ↓ -0.30 | 2.26 | 10.07 | HSX |
| 18 | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí | 5,100 | 713,380 | ↑ 4.08 | 0.45 | 3.52 | HSX |
| 19 | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí | 42,800 | 331,960 | ↑ 1.66 | 3.30 | 16.41 | HSX |
| 20 | PVF | Tổng CTCP Tài chính Dầu khí | 11,300 | 1,098,580 | ↑ 3.67 | 1.00 | 13.51 | HSX |
| 21 | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí | 4,200 | 874,110 | ↑ 5.00 | 0.54 | 33.14 | HSX |
| 22 | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí | 5,200 | 147,050 | ↑ 4.00 | 0.44 | 1.18 | HSX |
| 23 | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung | 5,900 | 176,310 | ↑ 3.51 | 0.53 | 6.69 | HSX |
| 24 | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí | 9,300 | 181,390 | ↑ 4.49 | 0.84 | 4.84 | HSX |
| 25 | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí | 5,800 | 64,690 | ↑ 3.57 | 0.46 | 1.29 | HSX |
| 26 | NT2 | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 | 6,800 | 5,000 | → 0.00 | 0.62 | 3.29 | UPCOM |
| 27 | POV | CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng | 5,800 | - | → 0.00 | 0.54 | 0.00 | UPCOM |
| 28 | PSP | CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ | 4,500 | 7,200 | ↑ 2.27 | 0.46 | 13.58 | UPCOM |
| 29 | PSB | CTCP Đầu tư Sao Mai - Bến Đình | 4,400 | 6,400 | ↑ 10.00 | 0.39 | 3.95 | UPCOM |
| 30 | PTT | CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương | 3,800 | - | → 0.00 | 0.34 | N/A | UPCOM |

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

| Công ty | VĐL (tỷ đồng) | Tổng số CP chào bán | Giá khởi điểm (đ/cp) | Ngày đấu giá |
|---|------------------|------------------------|----------------------------|--------------|
| Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không | 500 | 5.000.000 | 10.000 | 29/02/2012 |
| CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước | 72 | 692.720 | 10.000 | 22/02/2012 |
| Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa | 90 | 2.250.000 | 10.000 | 17/01/2012 |
| Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng | 250 | 8.699.868 | 10.800 | 17/01/2012 |

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

| Công ty | Địa chỉ đăng ký niêm yết | VĐL (tỷ đồng) | Ngày nộp hồ sơ |
|--|-----------------------------|------------------|----------------|
| CTCP Định Gia Nét | HNX | 15 | 24/11/2011 |
| CTCP Du lịch Dầu khí Sapa | HNX | 100 | 18/11/2011 |
| CTCP Dược Trung ương Mediplantex | HNX | 50.24 | 16/11/2011 |
| CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4 | HOSE | 150 | 14/11/2011 |
| CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn | HOSE | 400 | 09/11/2011 |

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

| Công ty | Địa chỉ đăng ký niêm yết | VĐL (tỷ đồng) | Ngày được chấp thuận |
|---|-----------------------------|------------------|-------------------------|
| QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB | HSX | 240 | 13/12/2011 |
| CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUẬN MÊ KÔNG | HSX | 320 | 15/11/2011 |
| CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3 | HSX | 95 | 25/10/2011 |
| CTCP VẬN TẢI ĐÀ PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI | HSX | 100 | 25/10/2011 |

Lịch niêm yết lần đầu

| Công ty | Mã CK | Địa chỉ niêm yết | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Ngày giao dịch |
|-------------------------------------|-------|---------------------|--------------------------|-------------------|
| CTCP Tập đoàn FLC | FLC | HNX | 170 | 05/10/2011 |
| CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân | GMX | HNX | 53 | 15/09/2011 |
| CTCP Tập đoàn FLC | FDT | HNX | 30,5 | 12/09/2011 |
| Công ty cổ phần Licogi 14 | L14 | HNX | 28 | 13/09/2011 |

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|------|------------------------------------|
| MBB | 14,200 | 14,700 | 3.52 | 73,179,095 |
| EBB | 16,800 | 17,000 | 1.19 | 61,924,519 |
| DPM | 30,400 | 31,900 | 4.93 | 46,141,824 |
| LCG | 11,100 | 11,600 | 4.50 | 37,596,274 |
| SSI | 17,500 | 18,200 | 4.00 | 41,181,114 |

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|------|------------------------------------|
| PVX | 10,100 | 10,200 | 0.99 | 67,721 |
| HBB | 5,200 | 5,500 | 5.77 | 57,930 |
| KLS | 11,000 | 11,200 | 1.82 | 55,725 |
| VND | 9,400 | 9,600 | 2.13 | 44,334 |
| PVS | 15,500 | 16,500 | 6.45 | 40,704 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|--------|------------|----------|------|------|
| VSG | 1,500 | 1,600 | 100 | 6.67 |
| VES | 1,800 | 1,900 | 100 | 5.56 |
| VFMVF4 | 4,000 | 4,200 | 200 | 5.00 |
| PVT | 4,000 | 4,200 | 200 | 5.00 |
| HU3 | 12,000 | 12,600 | 600 | 5.00 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|------|------|
| MCF | 10,000 | 10,700 | 700 | 7.00 |
| VIX | 4,300 | 4,600 | 300 | 6.98 |
| SD3 | 4,300 | 4,600 | 300 | 6.98 |
| UNI | 4,300 | 4,600 | 300 | 6.98 |
| PXA | 4,300 | 4,600 | 300 | 6.98 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| CAD | 1,100 | 1,000 | -100 | -9.09 |
| DLG | 20,000 | 19,000 | -1,000 | -5.00 |
| TRI | 2,000 | 1,900 | -100 | -5.00 |
| SPM | 39,400 | 37,500 | -1,900 | -4.82 |
| COM | 27,200 | 25,900 | -1,300 | -4.78 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| MHL | 14,300 | 13,300 | -1,000 | -6.99 |
| MCO | 4,300 | 4,000 | -300 | -6.98 |
| TSM | 7,200 | 6,700 | -500 | -6.94 |
| KHL | 7,200 | 6,700 | -500 | -6.94 |
| IDV | 39,000 | 36,300 | -2,700 | -6.92 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VNĐ) | Mã | GT bán (triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| VCB | 26,053 | HAG | 26,667 |
| DPM | 12,876 | DPM | 24,640 |
| PVD | 11,625 | VCB | 14,449 |
| KDC | 9,994 | PVD | 12,590 |
| CTG | 9,318 | EBB | 8,800 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VNĐ) | Mã | GT bán (triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| PVS | 10,748 | PVS | 17,419 |
| KLS | 8,161 | PVX | 2,617 |
| PGS | 3,190 | KLS | 2,200 |
| AAA | 1,491 | SCR | 970 |
| DBC | 1,309 | BVS | 560 |

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339